

Bản án số: 544/2017/HS-PT

Ngày 11 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh;
Ông Phan Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang - Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 302/2017/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Thanh L và bị cáo Nguyễn Thành P. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thanh L, sinh năm 1969; Đăng ký HKTT: Số 46 đường LTK, khóm BL 2, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Tổ 20, khóm TK4, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: Trung học chuyên nghiệp; Nghề nghiệp: Thủ kho; Con ông Phạm Quốc H (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944; Anh, chị, em: 06 người, bị cáo là người thứ ba; Chồng: Trần Thanh H1, sinh năm 1970; Có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 11/9/2015 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thành P, sinh năm: 1981; Đăng ký HKTT: Số 78/5/2 CL, phường 15, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 98/49 CL, phường 15, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: Đại học; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Võ Thị K, sinh năm 1958; Anh, chị, em: 04 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ: Hoàng Thị Ngọc H2, sinh năm 1985; Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 31/7/2016 đến nay (có mặt).

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh L: Ông Hứa Hoàng C - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành P:

2. 1. Ông Nguyễn Trọng B2 - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. 2. Ông Trương Đình T – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thiện T1; Nguyên đơn dân sự là Bệnh viện Đa khoa trung tâm AG và 38 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bệnh viện đa khoa trung tâm AG (sau đây được viết Bệnh viện đa khoa AG) thuộc Bệnh viện hạng II, là đơn vị sự nghiệp công lập, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế tỉnh An Giang, có chức năng tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang và các tỉnh lân cận ...

Từ năm 2012 đến năm 2014, khoa Dược - Bệnh viện đa khoa trung tâm AG hoạt động theo Thông tư 22/2011/TT – BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế, quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược Bệnh viện (thay thế Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997, về việc ban hành Quy chế bệnh viện). Nguyễn Thiện T1 được Giám đốc Sở Y tế tỉnh An Giang bổ nhiệm chức vụ Trưởng khoa Dược từ ngày 16/8/2002, có trách nhiệm quản lý bộ phận nghiệp vụ dược, theo dõi việc lập dự trữ vật tư y tế và bộ phận kiểm soát chất lượng, theo dõi việc kiểm nhập, kiểm kê hàng hóa, đồng thời là thư ký Hội đồng kiểm nhập, kiểm kê năm 2012 đến năm 2013, Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập năm 2014, nhiệm vụ của T1 phải tham gia kiểm nhập khi vật tư y tế đưa về kho và tham gia kiểm kê định kỳ hàng tháng.

Phạm Thanh L nhận công tác tại Bệnh viện đa khoa trung tâm AG theo Hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 01/3/1993, đến ngày 28/3/1996 thì có quyết định số 494/QĐ – TCCQ của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh An Giang, về việc xếp ngạch công chức, viên chức với ngạch dược sĩ trung cấp. Trong thời gian công tác, L được phân công nhiệm vụ Thủ kho của Kho y cụ thuộc khoa Dược - Bệnh viện đa khoa trung tâm AG, có trách nhiệm kiểm tra việc nhận hàng y cụ, cấp phát lẻ y cụ cho các khoa, trại và tham gia kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất tại kho y cụ, đồng thời theo dõi, dự trữ, nhập, xuất, tồn kho y cụ.

Từ năm 2012 đến năm 2014, các Công ty trách nhiệm hữu hạn trang thiết bị y tế HP(gọi tắt Công ty HP) đã ký 20 Hợp đồng cung ứng vật tư y tế (gồm hợp đồng số 001/HĐ-HPC2012 ngày 10/01/2012, 002/HĐ-HPC2012 ngày 12/01/2012, 003/HĐ-HPC2012 ngày 14/01/2012, 004/HĐ-HPC2012 ngày 16/01/2012, 005/HĐ-HPC2012 ngày 22/01/2012, 006/HĐ-HPC2012 ngày 25/02/2012,

007/HĐ-HPC2012 ngày 29/02/2012, 008/HĐ-HPC2012 ngày 01/3/2012, 009/HĐ-HPC2012 ngày 05/3/2012, số 10/HĐ-HPC2012 ngày 15/3/2012, 011/HĐ-HPC2012 ngày 22/3/2012, 012/HĐ-HPC2012 ngày 03/4/2012, 013/HĐ-HPC2012 ngày 09/4/2012, 014/HĐ-HPC2012 ngày 11/4/2012, 015/HĐ-HPC2012 ngày 16/4/2012, 016/HĐ-HPC2012 ngày 20/4/2012, 017/HĐ-HPC2012 ngày 23/4/2012, 018/HĐ-HPC2012 ngày 25/4/2012, 019/HĐ-HPC2012 ngày 02/5/2012, 020/HĐ-HPC2012 ngày 03/5/2012); Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại VP (gọi tắt Công ty VP) ký các Hợp đồng cung ứng vật tư y tế số 38/12/HĐ-BVAG ngày 01/8/2012, 231/HĐ-BVAG ngày 22/4/2014 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dược phẩm Trung ương II (gọi tắt Công ty dược phẩm Trung ương II) ký các Hợp đồng số 34 ngày 01/8/2012, số 224 ngày 22/4/2014 để cung ứng vật tư y tế cho Bệnh viện đa khoa trung tâm AG. Lợi dụng việc lãnh đạo Bệnh viện và Nguyễn Thiện T1, Trưởng khoa Dược là Thư ký Hội đồng kiểm nhập, kiểm kê rồi Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập cùng lãnh đạo khoa Dược không tham gia kiểm nhập khi vật tư y tế đưa về kho, không kiểm kê định kỳ hàng tháng hàng hoá trong Kho y cụ, nên L đã bàn bạc với Nguyễn Thành P, Giám đốc Công ty HP, đồng thời là nhân viên của Công ty VP nhiều lần chiếm đoạt vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa trung tâm AG bằng cách nhận không số lượng hàng hóa trên hóa đơn (số lượng thực tế nhận ít hơn số lượng trên hóa đơn), số lượng vật tư y tế chiếm đoạt P thanh toán tiền cho L thấp hơn giá bán để L và P cùng hưởng lợi, hoặc L lấy vật tư y tế trong kho do L quản lý đem bán và nhận vật tư y tế ít hơn số lượng trên phiếu xuất kho từ Công ty dược phẩm Trung ương II để lấy vật tư y tế bán cho Phạm Ngọc G, như sau:

1. Việc ký nhận không trên hóa đơn của Công ty HP

- **Lần 1:** Ngày 12/01/2012, P xuất hóa đơn số 0000009, số lượng 600 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm phim, nhưng L nhận nhập kho 100 tấm phim, chiếm đoạt 500 tấm phim và P trả cho L 22.500 đồng/tấm phim. Ngày 16/01/2012, P xuất tiếp hóa đơn 0000011, số lượng 1.700 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm phim, nhưng chỉ nhập kho của Bệnh viện 200 tấm phim, chiếm đoạt 1.500 tấm phim và P trả cho L 22.500 đồng/tấm phim. Tổng cộng, L và P chiếm đoạt 2.000 tấm phim Fuji, trị giá 114.000.000 đồng. L hưởng 22.500 đồng/tấm phim, thành tiền 45.000.000 đồng, P hưởng 34.500 đồng/tấm phim, thành tiền 69.000.000 đồng. Ngày 07/3/2012 và ngày 08/3/2012, P kêu Hoàng Thị Ngọc H2 (vợ của P) lấy tài khoản của H2 chuyển tiền vào tài khoản của L số 711A05615051 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang 43.250.000 đồng, P nợ lại L 1.750.000 đồng.

- **Lần 2:** Ngày 25/02/2012, P xuất hóa đơn số 0000016, số lượng 100 lọ Ultravist, giá 685.000 đồng/lọ, nhưng chỉ nhận nhập kho của Bệnh viện 50 lọ, chiếm đoạt 50 lọ và P trả L 250.000 đồng/lọ Ultravist. Ngày 15/3/2012, P xuất tiếp hóa đơn số 0000021, số lượng 50 lọ Ultravist, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 50 lọ Ultravist và P trả L 250.000 đồng/lọ Ultravist. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 100 lọ Ultravist, trị giá 68.500.000 đồng. L hưởng 250.000 đồng/lọ ultravist, thành tiền 25.000.000 đồng, P hưởng 435.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 43.500.000 đồng. Ngày 16/3/2012, P nhờ H2 chuyển vào tài khoản của

L 26.750.000 đồng (trong đó trả số tiền nợ lần trước 1.750.000 đồng và số tiền L hưởng lợi lần này 25.000.000 đồng).

- **Lần 3:** Ngày 22/3/2012, P xuất hóa đơn số 0000022, số lượng 1.500 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm phim, nhưng chỉ nhận nhập kho của Bệnh viện 200 tấm phim, chiếm đoạt 1.300 tấm phim Fuji và P trả L 28.500 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và Phương chiếm đoạt 1.300 tấm phim Fuji 35x43cm, trị giá 74.100.000 đồng. L hưởng 28.500 đồng/tấm phim, thành tiền 37.050.000 đồng, P hưởng 28.500 đồng/tấm phim, thành tiền 37.050.000 đồng. Cùng ngày, P nhờ H2 chuyển 37.050.000 đồng vào tài khoản của L.

- **Lần 4:** Ngày 03/4/2012, P xuất hóa đơn số 0000023, số lượng 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm phim, 50 lọ Ultravist giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Fuji 35x43 cm, 50 lọ Ultravist và P trả L 28.500 đồng/tấm phim, 250.000 đồng/lọ Ultravist. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Fuji 35x43 cm, 50 lọ Ultravist, trị giá 91.250.000 đồng. L hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 250.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 41.000.000 đồng, P hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 435.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 50.250.000 đồng. Ngày 05/4/2012, P nhờ H2 chuyển vào tài khoản của L 41.000.000 đồng.

- **Lần 5:** Ngày 09/4/2012, P xuất hóa đơn số 0000024, số lượng 100 lọ Ultravist, giá 685.000 đồng/lọ, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 100 lọ Ultravist, P trả L 250.000 đồng/lọ Ultravist. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 100 lọ Ultravist, trị giá 68.500.000 đồng. L hưởng 250.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 25.000.000 đồng, P hưởng 435.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 43.500.000 đồng. Cùng ngày, P nhờ H2 chuyển 25.000.000 đồng vào tài khoản của L.

- **Lần 6:** Ngày 12/4/2012, P xuất hóa đơn số 0000025, số lượng 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm phim, 50 lọ Ultravist giá 685.000 đồng/lọ, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt số vật tư y tế này, P trả cho L 28.500 đồng/tấm phim và 250.000 đồng/lọ Ultravist. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, 50 lọ Ultravist, trị giá 91.250.000 đồng. L hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 250.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 41.000.000 đồng, P hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 435.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 50.250.000 đồng. Ngày 12/4/2012, P nhờ H2 chuyển vào tài khoản của L 41.000.000 đồng.

- **Lần 7:** Ngày 16/4/2012, P xuất hóa đơn số 0000026, số lượng 130 lọ Ultravist, giá 685.000 đồng/lọ, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 130 lọ Ultravist, P trả L 250.000 đồng/lọ Ultravist. Ngày 20/04/2012, P tiếp tục xuất hóa đơn số 0000027, số lượng 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm, 20 lọ Ultravist, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, 20 lọ Ultravist, P trả L mỗi 28.500 đồng/tấm phim, 250.000 đồng/lọ Ultravist. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, 150 lọ Ultravist, trị giá 159.750.000 đồng. L hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 250.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 66.000.000 đồng, P hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 435.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 93.750.000 đồng. Ngày 20/4/2012, P nhờ H2 chuyển vào tài khoản của L 66.000.000 đồng.

- **Lần 8:** Ngày 23/4/2012, P xuất hóa đơn số 0000028, số lượng 100 lọ Ultravist, giá 685.000 đồng/lọ, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 100 lọ Ultravist, P trả L 250.000 đồng/lọ Ultravist. Ngày 26/4/2012, P tiếp tục xuất hóa đơn số 0000029, số lượng 1.500 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm phim, nhưng L chỉ nhập kho 400 tấm, chiếm đoạt 1.100 tấm phim, P trả cho L 28.500 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 100 lọ Ultravist, 1.100 tấm phim Fuji 35x43cm, trị giá 131.200.000 đồng. L hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 250.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 56.350.000 đồng, P hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 435.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 74.850.000 đồng. Ngày 27/4/2012, P nhờ H2 chuyển 56.350.000 đồng vào tài khoản của L.

- **Lần 9:** Ngày 02/5/2012, P xuất hóa đơn số 0000030, số lượng 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm phim, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, P trả cho L 28.500 đồng/tấm phim. Ngày 07/5/2012, P tiếp tục xuất hóa đơn số 0000032, số lượng 100 lọ Ultravist, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 100 lọ Ultravist, P trả L 250.000 đồng/lọ Ultravist. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Fuji 35x43cm, 100 lọ Ultravist, trị giá 125.500.000 đồng. L hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 250.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 53.500.000 đồng, P hưởng 28.500 đồng/tấm phim, 435.000 đồng/lọ Ultravist, thành tiền 72.000.000 đồng. Ngày 11/5/2012, P nhờ H2 chuyển 53.500.000 đồng vào tài khoản của L.

Như vậy, từ tháng 01/2012 đến tháng 5/2012, P (giám đốc Công ty HP) và L chiếm đoạt vật tư y tế không của Bệnh viện đa khoa trung tâm AG 09 lần với 14 hóa đơn, số lượng 8.400 tấm phim Fuji 35x43cm, giá 57.000 đồng/tấm phim, thành tiền 478.800.000 đồng; 650 lọ Ultravist, giá 685.000 đồng/lọ, thành tiền 445.250.000 đồng. Tổng cộng vật tư y tế chiếm đoạt trị giá 924.050.000 đồng. P hưởng lợi 534.150.000 đồng và L hưởng lợi 389.900.000 đồng.

2. Việc ký nhận khống trên hóa đơn của Công ty VP

Từ tháng 12/2012 đến tháng 12/2013, L và P thỏa thuận khi có yêu cầu cung ứng vật tư y tế thì sau khi Công ty VP đã xuất hóa đơn cùng hàng hóa để gửi Nhà xe (hay chành xe) Kim Lan (số 252, H B, Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh) đến Bệnh viện đa khoa trung tâm AG, P gặp Thái Hiền T2 là nhân viên giao hàng của Công ty nói dối có một số vật tư y tế Bệnh viện cần gấp, đưa P gửi xe cấp cứu của Bệnh viện đem về trước hoặc những lúc L cần tiền và yêu cầu chuyển tiền trước, P chuyển tiền rồi xuất hóa đơn sau đúng theo số lượng thỏa thuận, nhưng thực tế P giữ luôn số vật tư y tế này và cùng L chiếm đoạt, cụ thể:

- **Lần 1:** Ngày 19/12/2012, Công ty VP xuất hóa đơn 0319, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm phim, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, Phương trả L 20.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, trị giá 51.975.000 đồng, L hưởng lợi 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng, P hưởng lợi 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng. Ngày 21/12/2012, P sử dụng tài khoản của P chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của L.

- **Lần 2:** Ngày 24/12/2012, Công ty VP xuất hóa đơn 0341, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm phim, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng, L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, trị giá 51.975.000 đồng, L hưởng lợi 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng, P hưởng lợi 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng. Ngày 25/12/2012, P chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của L.

- **Lần 3:** Ngày 26/12/2012, Công ty VP xuất hóa đơn 0358, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm phim, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng, L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, trị giá 51.975.000 đồng, L hưởng lợi 20.000 đồng/tấm, thành tiền 20.000.000 đồng, P hưởng lợi 31.975 đồng/tấm, thành tiền 31.975.000 đồng. Ngày 28/12/2012, P chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của L.

- **Lần 4:** Ngày 02/01/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 0389, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, trị giá 51.975.000 đồng, L hưởng 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng, P hưởng 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng. Ngày 04/01/2013, P chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản của L.

- **Lần 5:** Ngày 03/4/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 0793, số lượng 3.000 tấm phim Kodak 35x35cm, giá 24.354 đồng/tấm phim, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 3.000 tấm phim Kodak 35x35cm, P trả L 8.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 3.000 tấm phim Kodak 35x35cm, trị giá 73.062.000 đồng, L hưởng lợi 8.000 đồng/tấm phim, thành tiền 24.000.000 đồng, P hưởng lợi 16.354 đồng/tấm phim, thành tiền 49.062.000 đồng. Ngày 06/4/2013, P chuyển cho L 24.000.000 đồng thông qua tài khoản Trần Thanh H3(chồng của L) số 0151000499553, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh AG.

- **Lần 6:** Ngày 16/4/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 0854, số lượng 2.000 tấm phim Kodak 35x35cm, giá 24.354 đồng/tấm phim, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 2.000 tấm phim Kodak 35x35cm, P trả L 8.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 2.000 tấm phim Kodak 35x35cm, trị giá 48.708.000 đồng, L hưởng lợi 8.000 đồng/tấm, thành tiền 16.000.000 đồng, P hưởng lợi 16.354 đồng/tấm, thành tiền 32.708.000 đồng. Ngày 18/4/2013, P chuyển cho L 16.000.000 đồng thông qua tài khoản của H3.

- **Lần 7:** Ngày 02/7/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 1174, số lượng 2.000 tấm phim Kodak 30x40cm, giá 23.736 đồng/tấm, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 2.000 tấm phim Kodak 30x40cm, P trả L 9.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 2.000 tấm phim Kodak 30x40cm, trị giá 47.472.000 đồng, L hưởng lợi 9.000 đồng/tấm phim, thành tiền 18.000.000 đồng, P hưởng lợi 14.736 đồng/tấm phim, thành tiền 29.472.000 đồng. Ngày 06/7/2013, P chuyển cho L 18.000.000 đồng thông qua tài khoản của H3.

- **Lần 8:** Ngày 02/8/2013, theo yêu cầu của L, P đã chuyển cho L 20.000.000 đồng thông qua tài khoản của H3. Sau đó, ngày 16/10/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 1735, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm, trị giá 51.975.000 đồng, L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim này, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. P hưởng lợi 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng, L hưởng lợi 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng.

- **Lần 9:** Ngày 19/8/2013, theo yêu cầu của L, P đã chuyển cho L 20.000.000 đồng thông qua tài khoản của H3. Đến ngày 04/11/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 1826, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm phim, trị giá 51.975.000 đồng, P và L chiếm đoạt 1.000 tấm phim này, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. P hưởng lợi 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng, L hưởng lợi 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng.

- **Lần 10:** Theo yêu cầu của L, ngày 10/9/2013 P đã chuyển cho L 20.000.000 đồng thông qua tài khoản của H3. Ngày 02/12/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 2024, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm phim, trị giá 51.975.000 đồng, L và P, chiếm đoạt 1.000 tấm phim này, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. P hưởng lợi 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng, L hưởng lợi 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng.

- **Lần 11:** Ngày 18/9/2013, theo yêu cầu của L, P đã chuyển cho L 20.000.000 đồng thông qua tài khoản của H3. Sau đó, ngày 09/12/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 2063, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm, trị giá 51.975.000 đồng, L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim này, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. P hưởng lợi 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng, L hưởng lợi 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng.

- **Lần 12:** Ngày 04/11/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 1832, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 35x35cm, giá 24.354 đồng/tấm phim, 1.000 tấm phim Kodak 30x40cm, giá 23.736 đồng/tấm phim, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 35x35cm và 1.000 tấm phim Kodak 30x40cm, P trả L 8.000 đồng/tấm phim Kodak 35x35cm và 9.000 đồng/tấm phim Kodak 30x40cm. Ngày 09/12/2013, Công ty VP tiếp tục xuất hóa đơn 2066, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm phim, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, 1.000 tấm phim Kodak 35x35cm và 1.000 tấm phim Kodak 30x40cm, trị giá 100.065.000 đồng, L hưởng 20.000 đồng/tấm phim Kodak 14x17inch, 8.000 đồng/tấm phim Kodak 35x35cm, 9.000 đồng/tấm phim Kodak 30x40cm, thành tiền 37.000.000 đồng, P hưởng 31.975 đồng/tấm Kodak 14x17inch, 16.354 đồng/tấm phim kodak 35x35cm, 14.736 đồng/tấm phim Kodak 30x40cm, thành tiền 63.065.000 đồng. Ngày 11/11/2013, P chuyển cho L 37.000.000 đồng thông qua tài khoản của H3.

- **Lần 13:** Ngày 09/12/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 2067, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm, nhưng không nhập kho của Bệnh viện, chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch,

trị giá 51.975.000 đồng, L hưởng 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng, P hưởng 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng. Ngày 13/12/2013, P chuyển cho L 20.000.000 đồng thông qua tài khoản H3.

- **Lần 14:** Ngày 03/12/2013, theo yêu cầu của L, P đã chuyển cho L 20.000.000 đồng thông qua tài khoản của H3. Sau đó, ngày 09/12/2013, Công ty VP xuất hóa đơn 2068, số lượng 1.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm phim, trị giá 51.975.000 đồng, L và P chiếm đoạt 1.000 tấm phim này, P trả L 20.000 đồng/tấm phim. P hưởng 31.975 đồng/tấm phim, thành tiền 31.975.000 đồng, L hưởng 20.000 đồng/tấm phim, thành tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng L và P ký nhận không 14 lần, 15 hóa đơn của Công ty VP, chiếm đoạt 11.000 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm phim, trị giá 571.725.000 đồng, 6.000 tấm phim Kodak 35x35cm, giá 24.354 đồng/tấm phim, trị giá 146.124.000 đồng, 3.000 tấm phim Kodak 30x40cm, giá 23.736 đồng/tấm phim, trị giá 71.208.000 đồng. Tổng cộng vật tư y tế chiếm đoạt 789.057.000 đồng, L hưởng lợi 295.000.000 đồng do P chuyển tiền vào tài khoản L và H3, còn P hưởng lợi 494.057.000 đồng.

Ngoài ra, từ ngày 23/01/2013 đến ngày 19/7/2013, L và P còn chiếm đoạt không vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa trung tâm AG trên 26 hóa đơn của Công ty VP với số lượng 19.500 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm; 6.000 tấm phim Kodak 35x35cm, giá 24.354 đồng/tấm; 9.500 tấm phim Kodak 30x40cm, giá 23.736 đồng/đồng, P trả L 20.000 đồng/tấm phim Kodak 14x17inch, 8.000 đồng/tấm phim Kodak 35x35cm và 9.000 đồng/tấm phim Kodak 30x40cm. Tổng cộng L và P chiếm đoạt 19.500 tấm phim, trị giá 1.385.128.000 đồng, L hưởng lợi 523.500.000 đồng, P hưởng lợi 861.628.500 đồng.

Như vậy, L và P thực hiện nhận không hóa đơn của Công ty VP 41 hóa đơn, số lượng 30.500 tấm phim Kodak 14x17inch, giá 51.975 đồng/tấm, trị giá 1.585.237.500 đồng, 12.000 tấm phim Kodak 35x35cm, giá 24.354 đồng/tấm, trị giá 292.248.000 đồng, 12.500 tấm phim Kodak 30 x 40 cm, giá 23.736 đồng/tấm, trị giá 296.700.000 đồng. Tổng cộng trị giá 2.174.185.500 đồng. Trong đó, L hưởng lợi 818.500.000 đồng, khấu trừ 396.100.000 đồng, L mua lại vật tư y tế của P, còn hưởng lợi 422.400.000 đồng do P chuyển tiền vào tài khoản cho L, còn P hưởng lợi 1.355.685.500 đồng. Số vật tư y tế cùng L chiếm đoạt được, P đem bán lại cho những người không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực trung tâm được phẩm trang thiết bị y tế quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Việc L lấy vật tư y tế bán và ký nhận không trên phiếu xuất kho của Công ty dược phẩm Trung ương II

Từ khoảng tháng 6/2012 đến tháng 01/2014, với trách nhiệm thủ kho, L đã lấy 5.000 tép chỉ khâu y tế loại Black silk 3/0, giá 17.535 đồng/tép, 4.000 tép chỉ khâu y tế loại Chromic catgult 2/0, giá 19.845 đồng/tép, bán cho Phạm Ngọc G hưởng lợi 76.000.000 đồng. Đồng thời, từ ngày 23/01/2013 đến ngày 02/01/2014, L còn ký nhận không trên phiếu xuất kho của Công ty dược phẩm Trung ương II với G 21 lần, số lượng 27.000 tấm phim Kodak 10x12inch, giá 30.000 đồng/tấm

phim, chiếm đoạt 27.000 tấm phim Kodak 10x12inch, mang bán 16.000 đồng/tấm phim, hưởng lợi 432.000.000 đồng.

Sau khi đã chiếm đoạt số lượng vật tư y tế trên, khi Bệnh viện cần vật tư y tế để sử dụng và nhằm để tránh sự phát hiện, L đã mua lại của P một số vật tư y tế của Công ty HP và Công ty VP để bù vào số đã chiếm đoạt gồm khoảng 220 lọ Ultravist, 8.400 tấm phim Fuji 35x43cm; khoảng 22.000 tấm phim Kodak 10x12inch; khoảng 7.500 tấm phim Kodak 30x40cm; khoảng 7.500 tấm phim Kodak 35x35cm; khoảng 2.500 phim Kodak 14x17inch với tổng số tiền khoảng 1.485.550.000 đồng, được thể hiện trên 18 hóa đơn của Công ty HP và VP. Tổng cộng L còn nợ Công ty HP 493.500.000 đồng, Công ty VP 883.410.000 đồng. Riêng đối với chỉ khâu y tế Black silk 3/0, L mua bù vào số đã chiếm đoạt khoảng 288 tép; chỉ khâu y tế Chromic catgult 2/0 khoảng 200 tép. Những lúc Bệnh viện không có thuốc Ultravist sử dụng, L lấy 64 lọ thuốc Xenetix (tác dụng điều trị tương tự Ultravist) có trong kho để bù vào số Ultravist đã chiếm đoạt trước đó.

Đối với loại vật tư y tế thất thoát tại tủ trực của Khoa Chẩn đoán hình ảnh gồm 47 tấm phim Kodak 14x17inch, trị giá 2.442.825 đồng, 10 tấm phim Fuji 35x43cm, trị giá 561.500 đồng, 42 tấm phim Kodak 10x12 inch, trị giá 1.110.479 đồng, tổng trị giá 4.114.804 đồng, liên quan phòng St-Scanner và phòng X Quang do Hà Quang V và Đinh Hoài Mỹ Y quản lý, nguyên nhân do nhầm lẫn trong việc nhận cấp phát. Ngày 30/11/2015, V đã nộp 4.114.804 đồng khắc phục cho Bệnh viện.

Tóm lại: Từ năm 2012 đến năm 2014, L và P bàn bạc ký nhận không vật tư y tế trên hóa đơn các Công ty HP và VP để chiếm đoạt vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa trung tâm AG số lượng gồm 364 lọ Ultravist, trị giá 249.342.500 đồng; 64 lọ Xenetix, trị giá 29.568.000 đồng; 27.827 tấm phim Kodak 14x17inch, trị giá 1.446.303.128 đồng; 4.193 tấm phim Kodak 35x35cm, trị giá 97.083.378 đồng; 4.598 tấm phim Kodak 30x40cm, trị giá 104.666.128 đồng, tổng giá trị vật tư y tế L và P chiếm đoạt 1.926.963.134 đồng.

Ngoài ra, L tự chiếm đoạt vật tư y tế trong kho của Bệnh viện đa khoa trung tâm AG do L quản lý 4.559 tép chỉ khâu y tế loại Black silk 3/0, trị giá 79.942.065 đồng; 3.767 tép chỉ khâu y tế loại Chromic catgult 2/0, trị giá 78.456.735 đồng và ký nhận không trên phiếu xuất kho Công ty dược phẩm Trung ương II chiếm đoạt 5.049 tấm phim Kodak 10x12inch, trị giá 130.468.354 đồng, tổng trị giá chiếm đoạt 288.867.154 đồng.

* Căn cứ các bảng tổng hợp, bảng kê, đối chiếu chứng từ hóa đơn, số vật tư y tế trên hóa đơn, phiếu thu, số tiền Bệnh viện đa khoa trung tâm AG thanh toán trên hóa đơn, phiếu thu với số lượng thực tế L nhập kho, chiếm đoạt vật tư y tế giữa Phạm Thanh L, Nguyễn Thành P với đại diện Bệnh viện đa khoa trung tâm AG là Trần Văn Q, từ ngày 12/01/2012 đến ngày 02/01/2014, xác định:

1. Việc L và P ký nhận không trên hóa đơn của Công ty HP

- Hóa đơn 0000009 ngày 12/01/2012, phim Fuji 35x43cm, số lượng 600 tấm, giá 57.000 đồng/tấm, nhập kho 100 tấm, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 28.500.000 đồng.

- Hóa đơn 0000011 ngày 16/01/2012, phim Fuji 35x43cm, số lượng 1.700 tấm, giá 57.000 đồng/tấm, nhập kho 200 tấm, chiếm đoạt 1.500 tấm, trị giá 85.500.000 đồng.

- Hóa đơn 0000016 ngày 25/02/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 100 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, nhập kho 50 lọ, chiếm đoạt 50 lọ, trị giá 34.250.000 đồng.

- Hóa đơn 0000021 ngày 15/3/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 50 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 50 lọ, trị giá 34.250.000 đồng.

- Hóa đơn 0000022 ngày 22/3/2012, phim Fuji 35x43cm, số lượng 1.500 tấm, giá 57.000 đồng/tấm, nhập kho 200 tấm, chiếm đoạt 1.300 tấm, trị giá 74.100.000 đồng.

- Hóa đơn 0000023 ngày 03/4/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 50 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 50 lọ, trị giá 34.250.000 đồng; Phim Fuji 35x43cm, số lượng 1.000 tấm, giá 57.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 57.000.000 đồng.

- Hóa đơn 0000024 ngày 09/4/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 100 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 100 lọ, trị giá 68.500.000 đồng.

- Hóa đơn 0000025 ngày 12/4/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 50 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 50 lọ, trị giá 34.250.000 đồng; phim Fuji 35x43cm, số lượng 1.000 tấm, giá 57.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 57.000.000 đồng.

- Hóa đơn 0000026 ngày 16/4/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 130 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 130 lọ, trị giá 89.050.000 đồng.

- Hóa đơn 0000027 ngày 20/4/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 20 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 20 lọ, trị giá 13.700.000 đồng; phim Fuji 35x43cm, số lượng 1.000 tấm, giá 57.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 57.000.000 đồng.

- Hóa đơn 0000028 ngày 23/4/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 100 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 100 lọ, trị giá 68.500.000 đồng.

- Hóa đơn 0000029 ngày 26/4/2012, phim Fuji 35x43cm, số lượng 1.500 tấm, giá 57.000 đồng/tấm, nhập kho 400 tấm, chiếm đoạt 1.100 tấm, trị giá 62.700.000 đồng.

- Hóa đơn 0000030 ngày 02/5/2012, phim Fuji 35x43cm, số lượng 1.000 tấm, giá 57.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 57.000.000 đồng.

- Hóa đơn 0000032 ngày 07/5/2012, thuốc cản quang Ultravist, số lượng 100 lọ, giá 685.000 đồng/lọ, không nhập kho, chiếm đoạt 100 lọ, trị giá 68.500.000 đồng.

2. Việc L và P ký nhận không trên hóa đơn của Công ty VP

- Hóa đơn 0319 ngày 09/12/2012, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0341 ngày 24/12/2012, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0358 ngày 26/12/2012, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0389 ngày 02/01/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0493 ngày 23/01/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0494 ngày 23/01/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0552 ngày 30/01/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng; phim Kodak 30x40cm, số lượng 2.000 tấm, đơn giá 23.736 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 47.472.000 đồng.

- Hóa đơn 0679 ngày 18/3/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0680 ngày 18/3/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0681 ngày 18/3/2013, phim Kodak 30x40cm, số lượng 2.000 tấm, giá 23.736 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 47.472.000 đồng.

- Hóa đơn 0737 ngày 28/3/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0738 ngày 28/3/2013, phim Kodak 35x35cm, số lượng 3.000 tấm, giá 24.354 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 3.000 tấm, trị giá 73.062.000 đồng.

- Hóa đơn 0793 ngày 03/4/2013, phim Kodak 35x35cm, số lượng 3.000 tấm, giá 24.354 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 3.000 tấm, trị giá 73.062.000 đồng.

- Hóa đơn 0853 ngày 16/4/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0854 ngày 16/4/2013, phim Kodak 35x35cm, số lượng 2.000 tấm, giá 24.354 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 48.708.000 đồng.

- Hóa đơn 0883 ngày 25/4/2013, phim Kodak 30x40cm, số lượng 2.000 tấm, giá 23.736 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 47.472.000 đồng; phim Kodak 35x35cm, số lượng 1.000 tấm, giá 24.354 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 24.354.000 đồng.

- Hóa đơn 0884 ngày 25/4/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 0999 ngày 23/5/2013, phim Kodak 30x40cm, số lượng 2.000 tấm, giá 23.736 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 23.736.000 đồng.

- Hóa đơn 1074 ngày 10/6/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1075 ngày 10/6/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1076 ngày 10/6/2013, phim Kodak 30x40cm, số lượng 1.000 tấm, giá 23.736 đồng/tấm, nhập kho 500 tấm, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 11.868.000 đồng.

- Hóa đơn 1174 ngày 02/7/2013, phim Kodak 30x40cm, số lượng 2.000 tấm, giá 23.736 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 47.472.000 đồng.

- Hóa đơn 1175 ngày 02/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1176 ngày 02/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1195 ngày 05/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1196 ngày 05/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1197 ngày 05/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1232 ngày 11/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.500 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, nhập kho 500 tấm, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1233 ngày 11/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.500 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.500 tấm, trị giá 77.962.000 đồng.

- Hóa đơn 1267 ngày 19/7/2013, phim Kodak 30x40cm, số lượng 2.000 tấm, giá 23.736 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 47.472.000 đồng.

- Hóa đơn 1269 ngày 19/7/2013, phim Kodak 35x35cm, số lượng 2.000 tấm, giá 24.354 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 48.708.000 đồng.

- Hóa đơn 1270 ngày 19/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1271 ngày 19/7/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1735 ngày 16/10/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1826 ngày 04/11/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 1832 ngày 04/11/2013, phim Kodak 35x35cm, số lượng 1.000 tấm, giá 24.354 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 24.354.000 đồng; Phim Kodak 30x40cm, số lượng 1.000 tấm, giá 23.736 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 23.736.000 đồng.

- Hóa đơn 2024 ngày 02/12/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 2063 ngày 09/12/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 2066 ngày 09/12/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 2067 ngày 09/12/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

- Hóa đơn 2068 ngày 09/12/2013, phim Kodak 14x17inch, số lượng 1.000 tấm, giá 51.975 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 51.975.000 đồng.

3. Việc L lấy vật tư y tế bán và ký nhận không trên phiếu xuất kho của công ty dược phẩm trung ương II

- Ký nhận không phiếu xuất kho phim Kodak 10x12inch của Công ty dược phẩm trung ương II:

+ Ngày 23/01/2013, số lượng 3.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 3.000 tấm, trị giá 90.000.000 đồng.

+ Ngày 18/3/2013, số lượng 4.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 4.000 tấm, trị giá 120.000.000 đồng.

+ Ngày 15/4/2013, số lượng 500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 15.000.000 đồng.

+ Ngày 18/4/2013, số lượng 1.500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.500 tấm, trị giá 45.000.000 đồng.

+ Ngày 13/5/2013, số lượng 1.500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, nhập kho 500 tấm, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 30.000.000 đồng.

+ Ngày 21/5/2013, số lượng 500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 15.000.000 đồng.

+ Ngày 10/6/2013, số lượng 500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 15.000.000 đồng.

+ Ngày 21/6/2013, số lượng 1.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 30.000.000 đồng.

+ Ngày 03/7/2013, số lượng 500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 15.000.000 đồng.

+ Ngày 08/7/2013, số lượng 500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 15.000.000 đồng.

+ Ngày 18/7/2013, số lượng 500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 15.000.000 đồng.

+ Ngày 22/7/2013, số lượng 500 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 500 tấm, trị giá 15.000.000 đồng.

+ Ngày 28/8/2013, số lượng 1.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 30.000.000 đồng.

+ Ngày 19/9/2013, số lượng 3.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 3.000 tấm, trị giá 90.000.000 đồng.

+ Ngày 28/10/2013, số lượng 1.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 30.000.000 đồng.

+ Ngày 19/11/2013, số lượng 1.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 30.000.000 đồng.

+ Ngày 20/11/2013, số lượng 2.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 60.000.000 đồng.

+ Ngày 09/12/2013, số lượng 2.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 2.000 tấm, trị giá 60.000.000 đồng.

+ Ngày 16/12/2013, số lượng 1.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 30.000.000 đồng.

+ Ngày 27/12/2013, số lượng 1.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 30.000.000 đồng.

+ Ngày 02/01/2014, số lượng 1.000 tấm, giá 30.000 đồng/tấm, không nhập kho, chiếm đoạt 1.000 tấm, trị giá 30.000.000 đồng.

- 5.000 tép chỉ khâu y tế loại Black silk 3/0, giá 17.535 đồng/tép, trị giá 87.675.000 đồng.

- 4.000 tép chỉ khâu y tế loại Chromic catgut 2/0, giá 19.845 đồng/tép, trị giá 79.380.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 05/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Thành P phạm tội “Tham ô tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện T1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Áp dụng: điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 278; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 47; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh L 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2015. Cấm bị cáo Phạm Thanh L đảm nhiệm chức vụ nhất định trong cơ quan Nhà nước 03 (ba) năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 278; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 47; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành P 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2016.

- Kiến nghị đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang làm rõ hành vi của những thành viên trong hội đồng kiểm kê, kiểm nhập của Bệnh viện đa khoa AG và hành vi của 02 bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Thành P liên quan đến 14 hóa đơn của Công ty VP nếu có căn cứ thì xử lý bằng một vụ án khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thiện T1; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền khởi kiện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 8/6/2017, bị cáo Nguyễn Thành P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/6/2017, bị cáo Phạm Thanh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Phạm Thanh L xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo còn con nhỏ, mẹ già không ai chăm sóc.

Bị cáo Nguyễn Thành P xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn có mẹ già và 02 con còn nhỏ, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục phần lớn hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của hai bị cáo L và Phương, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L có ý kiến: Số liệu quy kết về số lượng vật tư bị thất thoát và số tiền các bị cáo chiếm đoạt chưa được làm rõ do chưa có kết luận về giám định tài chính. Kết luận này làm ảnh hưởng đến trách nhiệm dân sự cũng như một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thực tế bị cáo L đã mua vật tư để bù vào với số tiền rất lớn, trên 1.000.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm tách ra giải quyết vụ án khác là chưa chặt chẽ, gây thiệt thòi cho bị cáo cả về trách nhiệm dân sự cũng như trách nhiệm hình sự. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét kỹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư T bào chữa cho bị cáo P có ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cố gắng khắc phục phần lớn hậu quả do bị cáo gây ra, thể hiện sự ăn năn hối cải và tự nhận thức lỗi lầm, đã cố gắng hết sức để nộp thêm số tiền 105.000.000 đồng, giảm bớt phần lớn thiệt hại. So với bị cáo L thì mức hình phạt của bị cáo Phương có phần nặng hơn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm thêm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư B1 bào chữa cho bị cáo P: Luật sư thống nhất với quan điểm của Luật sư T và cho rằng bị cáo P có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm thêm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Phạm Thanh L là Dược sỹ trung cấp được phân công nhiệm vụ Thủ kho của Kho y cụ thuộc Khoa Dược - Bệnh viện đa khoa trung tâm AG, có trách nhiệm kiểm tra việc nhận hàng y cụ, cấp phát lẻ y cụ cho các khoa, trại và tham gia kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất tại kho y cụ, đồng thời theo dõi, dự trữ, nhập xuất, tồn kho y cụ.

[2] Trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2014 lợi dụng nhiệm vụ được giao L đã bàn bạc với Nguyễn Thành P - Giám đốc Công ty HP, đồng thời là nhân viên của Công ty VP nhiều lần chiếm đoạt vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa AG trong các Hợp đồng cung ứng vật tư y tế giữa Bệnh viện đa khoa AG với các Công ty TNHH trang thiết bị y tế HP, Công ty TNHH thương mại VP, Công ty dược phẩm trung ương II, bằng cách nhận không số lượng hàng hóa trên hóa đơn (số lượng thực tế ít hơn số lượng trên hóa đơn), số lượng vật tư y tế chiếm đoạt P thanh toán tiền cho L thấp hơn giá bán để P và L cùng hưởng lợi, hoặc L lấy vật tư y tế trong kho do L quản lý đem bán và nhận vật tư y tế ít hơn số lượng trên phiếu xuất kho từ Công ty dược phẩm Trung ương II để lấy vật tư y tế bán cho Phạm Ngọc G; chiếm đoạt của Bệnh viện đa khoa trung tâm AG 1.926.963.134 đồng chia nhau tiêu xài. Riêng L còn chiếm đoạt 288.867.154 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Phạm Thanh L và bị cáo Nguyễn Thành P về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng không chỉ xâm phạm đến sở hữu Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của bệnh viện, gây mất lòng tin trong nhân dân đối với một bộ phận cán bộ công chức. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy :

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, vai trò, mức độ tham gia phạm tội và số tiền chiếm đoạt cũng như đã có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L có thêm tình tiết mới là bị cáo L đã nộp 15.000.000 đồng; bị cáo P đã nộp 105.556.567 đồng để thi hành một phần trách nhiệm dân sự đã tuyên tại bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo L 16 năm tù; bị cáo P 14 năm tù là đã có nhiều chiều cố, thấp hơn nhiều so với khung hình phạt. Do vậy, không thể giảm thêm hình phạt cho các bị cáo như yêu cầu đã nêu cũng như đề nghị của các luật sư; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh L và bị cáo Nguyễn Thành P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

1/ Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Thành P phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Áp dụng: điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 278; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 47; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh L 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2015. Cấm bị cáo Phạm Thanh L đảm nhiệm chức vụ nhất định trong cơ quan Nhà nước 03 (ba) năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 278; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 47; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành P 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2016.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Thanh L, Nguyễn Thành P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang “để tổng đạt cho BC “ (3);
- Lưu: VP (3), HS (2), 15b. (ÁN 09)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Ba